

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Phiên dịch thương mại (224315) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **30/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B101**

D 6
H 0

Số SV có mặt: ...6....

Số bài thi:6....

Số tờ giấy thi:6....

Mã nhận dạng: 003797

Trang : 1/1

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121242004	ĐẶNG LINH CHI	08/02/2003	CCQ2124LA				82	48	62		
2	2121242006	LÊ NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	03/01/2002	CCQ2124LA				80	78	79		
3	2121242002	HỒ THỊ NHƯ LỆ	16/11/2003	CCQ2124LA				86	84	79		
4	2121242001	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	31/12/2003	CCQ2124LA				77	65	70		
5	2121242003	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	05/04/2003	CCQ2124LA				79	45	59		
6	2121242007	HOÀNG LAN PHƯƠNG	09/07/2003	CCQ2124LA				80	61	69		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 003798

Trang : 1/2

Môn học: **Phiên dịch thương mại (224315) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **30/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B103**

Số SV có mặt: **22**

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 <i>Cái Thị Thuý</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Ng. V. Tuấn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phan Thị Thuý</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Thanh Loan</i>
---	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN ANH	08/12/2003	CCQ2124E			<i>C. Anh</i>	78	38	54	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120240188	TRẦN CHÂU ÂU	04/11/2002	CCQ2024G			<i>Trần Châu Âu</i>	48	62	56	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240143	HOÀNG THỊ THU ĐÀO	22/02/2002	CCQ2224E			<i>Đào Hoàng Thị Thu</i>	48	56	53	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2120240094	TRẦN PHÁT ĐẠT	14/11/2002	CCQ2024D			<i>Đạt Trần Phát</i>	67	63	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2120240034	VÕ BÍCH GIÀU	25/07/2002	CCQ2024B			<i>Giàu Võ Bích</i>	63	48	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2120240066	NGUYỄN THỊ THU HÀ	20/12/2002	CCQ2024C			<i>Thu Hà Nguyễn Thị</i>	47	76	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2120240222	LÝ TRƯỜNG HẢI	22/11/1999	CCQ2024G			<i>Hải Lý Trường</i>	00			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2120240036	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	13/10/2002	CCQ2024B			<i>Hân Nguyễn Thị Ngọc</i>	48	31	38	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2120240101	PHAN XUÂN HIỆU	21/12/2001	CCQ2024D			<i>Hiệu Phan Xuân</i>	00			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2120240183	NGUYỄN THỊ HÒA	17/07/2002	CCQ2024D			<i>Hòa Nguyễn Thị</i>	76	66	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240008	HỒ THỊ HOÀI	08/04/2001	CCQ2124A			<i>Hoài Hồ Thị</i>	100	68	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2120240041	TRẦN THỊ THÚY HUYỀN	02/01/2002	CCQ2024B			<i>Thúy Huyền Trần Thị</i>	58	52	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2120240192	LÂM THỊ HƯƠNG	30/03/2002	CCQ2024G			<i>Hương Lâm Thị</i>	25	30	28	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2120240103	LÊ ANH KHOA	20/08/2001	CCQ2024D			<i>Anh Khoa Lê</i>	32	53	45	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2118240098	ĐOÀN TRUNG KIẾN	21/07/1999	CCQ1824B			<i>Kiến Đoàn Trung</i>	67	62	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2120240046	VÕ THỊ KIM LÂN	09/02/2002	CCQ2024B			<i>Lân Võ Thị Kim</i>	66	40	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240060	HOÀNG THỊ LIỄU	23/04/2001	CCQ2124B			<i>Liêu Hoàng Thị</i>	100	77	86	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240012	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/2002	CCQ2124A			<i>Linh Nguyễn Thị</i>	53	75	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2120100220	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	21/06/2002	CCQ2024G			<i>Kiêu Linh Nguyễn Thị</i>	68	30	45	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121240163	ĐIỀU THÀNH LONG	05/10/2000	CCQ2124F			<i>Long Điều Thành</i>	86	76	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Phiên dịch thương mại (224315) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **30/06/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B103**

Mã nhận dạng: 003798

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 22

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Thuận</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nhà v. Thuận</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phạm Thị Thu</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Thanh</i>
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240131	LÊ TRẦN QUÝ	NAM	21/05/2000	CCQ2024E			00			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2118240390	CHÂU THÚY	NGÂN	06/09/2000	CCQ1824F		<i>Nguyễn</i>	58	39	47	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121240127	HUỖNH KIM	NGÂN	01/09/2003	CCQ2124E		<i>N</i>	59	61	60	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2119240215	NGUYỄN THANH	NGÂN	05/09/2001	CCQ1924H		<i>N</i>	46	44	45	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120240132	THẬP NỮ KIM	NGÂN	14/02/2002	CCQ2024E		<i>Kim</i>	75	68	71	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Phiên dịch thương mại (224315) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **30/06/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B105**

Mã nhận dạng: 003799

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 21
Số bài thi: 21
Số tờ giấy thi: 21

Cán bộ coi thi 1 <i>Đoàn Huân</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Ngô Ngọc Linh</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phạm Thị Ngọc</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Thanh Loan</i>
--------------------------------------	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240053	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	30/05/2002	CCQ2124B			<i>Thảo</i>	74	46	57	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120240243	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	18/09/2002	CCQ2024H			<i>Yến</i>	39	43	41	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240038	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	07/04/2003	CCQ2124B			<i>Yến</i>	10.0	90	94	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240245	NGUYỄN HUỲNH NHƯ PHÚC	18/11/2002	CCQ2024H			<i>Như</i>	46	66	58	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	01/07/2002	CCQ2024A			<i>Phuong</i>	57	29	40	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU QUÂN	20/03/2003	CCQ2124A			<i>Quân</i>	74	72	73	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120240112	ĐOÀN HUỲNH DIỄM QUYỀN	06/04/2002	CCQ2024D			<i>Quyên</i>	56	16	32	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120240075	KIỀU NỮ DIỄM QUỲNH	08/07/2002	CCQ2024C			<i>Kieu</i>	47	0.8	24	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120100351	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	20/05/2002	CCQ2024H			<i>Như</i>	53			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120240197	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	18/05/2002	CCQ2024G			<i>Như</i>	67	79	74	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120240113	NGUYỄN VĂN THÀNH	18/11/1995	CCQ2024D			<i>Thành</i>	63	68	66	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2110110066	VŨ TRUNG THÀNH	05/04/2000	CCQ1824F			<i>Trung</i>	28			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120240022	VŨ THỊ NGỌC THẢO	02/12/2002	CCQ2024A			<i>Ngoc</i>	69	36	49	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120240219	TRƯƠNG THANH THỦY	15/11/2002	CCQ2024F			<i>Thuy</i>	80	64	74	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120240115	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	20/02/2002	CCQ2024D			<i>Thuy</i>	38	07	19	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240167	VŨ THỊ PHƯƠNG THÚY	12/08/2002	CCQ2024F			<i>Thuy</i>	61	53	56	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2118240120	HUỲNH LÊ KIM THY	07/03/1998	CCQ1824B			<i>Kim</i>	57			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240250	TRẦN HUỲNH THY	02/04/2002	CCQ2024H			<i>Thy</i>	91	63	74	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120240168	ĐẶNG THỊ CẨM TIỀN	05/05/2002	CCQ2024F			<i>Cam</i>	42	37	39	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120240200	HÀ GIA QUẾ TRÂM	13/12/2002	CCQ2024G			<i>Quế</i>	35	08	19	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Phiên dịch thương mại (224315) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **002**

Ngày thi: **30/06/2023** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B105**

Mã nhận dạng: 003799

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240118	TRẦN THỊ THÚY TRIỀU	24/05/2002	CCQ2024D			<i>[Signature]</i>	44	44	44	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120240254	NGUYỄN NGỌC ÁNH VI	10/08/2002	CCQ2024H			<i>[Signature]</i>	58	38	46	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121240001	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	22/03/2002	CCQ2124A			<i>[Signature]</i>	66	71	69	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	30/10/2003	CCQ2124E			<i>[Signature]</i>	62	63	63	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi